TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 27/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Vũ Quang Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo;

1. Họ và tên: **Vũ Văn L** - Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1998

Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Huyện Đoan H, tỉnh Phú Th

Nơi cư trú: Khu 5, xã Bằng L, huyện Đoan H, tỉnh Phú Th

Nghề nghiệp: Lao động tự do . Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nam. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Vũ Mạnh Th và bà Phạm Thị L

Có vợ là Đinh Thị Thanh T. Có 01 con sinh năm 2023

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 29/01/2023 thì được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/01/2023 đến ngày 29/3/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H** - Sinh ngày 01 tháng 7 năm 2001

Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Huyện Đoan H, tỉnh Phú Th

Nơi cư trú: Khu 11, xã Bằng L, huyện Đoan H, tỉnh Phú Th

Nghề nghiệp: Lao động tự do . Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nam. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Nguyễn Ngọc S và bà Đặng Thị H

Vợ, con chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 29/01/2023 thì được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏ nơi cư trú từ ngày 29/01/2023 đến ngày 29/3/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Phạm Duy H1** - Sinh ngày 23 tháng 9 năm 1998

Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Huyện Đoan H, tỉnh Phú Th

Nơi cư trú: Khu 11, xã Bằng L, huyện Đoan H, tỉnh Phú Th

Nghề nghiệp: Lao động tự do . Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nam. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Phạm Duy Tr và bà Trần Thị H

Vợ, con chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 29/01/2023 thì được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏ nơi cư trú từ ngày 29/01/2023 đến ngày 29/3/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Trần Ngọc Đ** - Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1991

Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Huyện Yên B, tỉnh Yên B

Nơi cư trú: Thôn Minh Th, xã Đại M, huyện Yên B, tỉnh Yên B

Nghề nghiệp: Lao động tự do . Trình độ học vấn: Lớp 11/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nam. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Trần Quang V và bà Vũ Thị L

Vợ, con chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 05/7/2013, Công an huyện Đông A, thành phố Hà N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Xâm hại sức khỏe người khác",* hình thức phạt tiền 1.500.000.đ. Đã nộp phạt 08/7/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 29/01/2023 thì được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏ nơi cư trú từ ngày 29/01/2023 đến ngày 29/3/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

* **<u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>**:

Ông **Nguyễn Ngọc S**; sinh năm 1971 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: Khu 11, xã Bằng L, huyện Đoan H, tỉnh Phú Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 20 phút ngày 27/01/2023, tại phòng bếp nhà ông Nguyễn Ngọc Sơn ở khu 11, xã Bằng L, huyện Đoan H, tỉnh Phú Th, tổ công tác thuộc

Công an huyện Đoan H kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang 04 đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "Ba cây" được thua bằng tiền gồm: Trần Ngọc Đ ở xã Đại M, huyện Yên B, tỉnh Yên B; Nguyễn Ngọc H; Phạm Duy H và Vũ Văn L đều ở xã Bằng L, huyện Đoan H, tỉnh Phú Th.

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.000.000.đ; 36 quân bài Túlơkhơ; 01 chiếu nhựa. Ngoài ra còn thu giữ trong túi giả da màu đen đeo trước ngực của Vũ Văn L số tiền 400.000.đ; thu giữ trong túi áo khoác ngoài bên trái của Trần Ng Đ số tiền 2.000.000.đ; thu giữ trong túi áo khoác ngoài bên phải của Phạm Duy H số tiền 3.500.000.đ và thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Ngọc H số tiền 1.040.000.đ.

Kết quả điều tra xác định như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 27/01/2023, Vũ Văn L đến nhà ông Nguyễn Ngọc S ở khu 11, xã Bằng L, huyện Đoan H chơi thì gặp Nguyễn Ngọc H (là con trai ông Sơn) đang ở nhà một mình. Thời điểm này ông Sơn và vợ là bà Đặng Thị H không có ở nhà. L và H ngồi nói chuyện với nhau được khoảng 10 phút thì lần lượt Trần Ngọc Đ, Phạm Duy H và Nguyễn Ngọc B đến chơi. Trong lúc ngồi chơi, Lợi rủ mọi người cùng nhau đánh bài hình thức "Ba cây" được thua bằng tiền thì H, H1 và Đ đồng ý rồi tất cả cùng nhau đi xuống phòng bếp nhà Huy ngồi xuống chiếc chiếu nhựa đã được trải sẵn trên nền để cùng đánh bạc.

Hình thức đánh bạc và tỉ lệ thắng thua như sau: Huy lấy bộ bài Túlơkhơ có sẵn trong bếp từ trước, chọn ra 36 quân bài từ quân A (còn gọi là quân Át hoặc quân 1) đến quân 9. Mỗi ván bài người cầm chương chia cho mỗi người chơi 03 quân bài để tính điểm. Nếu tổng điểm của 3 quân bài nhỏ hơn hoặc bằng 10 thì lấy nguyên số điểm, nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì lấy số hàng đơn vị là số điểm, nếu tổng điểm là 20 thì tính là 10 điểm. Người chơi so sánh điểm với người cầm chương, người nào cao điểm hơn thì thắng và được người cầm chương trả 50.000.đ/người, người nào thấp điểm hơn thì phải trả cho người cầm chương 50.000.đ/người. Nếu điểm bằng nhau thì so chất theo thứ tự cao đến thấp là Rô (♦), Cơ (♥), Tép (♣), Bích (♠), trong đó A là lớn nhất rồi lần lượt từ quân bài 9 về quân bài 2. Nếu người nào được 10 điểm và thắng trong ván bài đang chơi thì được cầm chương và chia bài ván tiếp theo. L, H, H và Đ bắt đầu đánh bạc từ khoảng 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 20 phút cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Trong lúc các đối tượng đánh bạc thì Nguyễn Ngọc B ngồi xem. Tại nơi đánh bạc còn có Đặng Việt H và Nguyễn Ngọc T cùng ở xã Bằng L, huyện Đoan H đến chơi nhà Lợi nhưng chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc.

Về số tiền sử dụng đánh bạc như sau: Nguyễn Ngọc H mang theo 2.340.000.đ, sử dụng 1.300.000.đ để đánh bạc; Vũ Văn L mang theo 1.600.000.đ, sử dụng 1.200.000.đ để đánh bạc; Phạm Duy H mang theo

4.500.000.đ, sử dụng 1.000.000.đ để đánh bạc và Trần Ngọc Đ mang theo 4.500.000.đ, sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc và thu giữ tại chiếu bạc là là 6.000.000.đ.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKS.ĐH ngày 07/4/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng truy tố các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Ngọc H, Phạm Duy H và Trần Ngọc Đ về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị phạt bị cáo Vũ Văn L và bị cáo Trần Ngọc Đ mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ nhưng trừ cho các bị cáo thời gian đã bị tạm giữ. Miễn khấu trừ thu nhập nhưng buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H và Phạm Duy H mỗi bị cáo từ 20.000.000.đ đến 25.000.000.đ để sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị tịch thu số tiền 6.000.000.đ đã sử dụng đánh bạc để sung quỹ Nhà nước; tịch thu 36 quân bài Túlơkhơ và 01chiếc chiếu nhựa cũ để tiêu hủy; trả lại cho bị cáo Lsố tiền 400.000.đ; trả cho bị cáo Đ số tiền 2.000.000.đ; trả cho bị cáo H số tiền 3.500.000.đ và trả cho bị cáo H số tiền 1.040.000.đ vì không sử dụng để đánh bạc.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không oan. Các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho loại hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kết quả điều tra cùng với lời khai của các bị cáo đã xác định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/01/2023, tại nhà ở của ông Nguyễn Ngọc S thuộc khu 11, xã Bằng L, huyện Đoan H các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Ngọc H, Phạm Duy H và Trần Ngọc Đ đã trực tiếp đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh "Ba cây" được thua bằng tiền. Cho đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi đang sát phạt nhau thì bị Công an huyện Đoan H kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.000.000.đ cùng 36 quân bài Túlơkhơ và 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ phương tiện sử dụng để đánh bạc.

Số tiền mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Ngọc Huy sử dụng 1.300.000.đ; Vũ Văn L sử dụng 1.200.000.đ; Phạm Duy H sử dụng 1.000.000.đ và Trần Ngọc Đ sử dụng 2.500.000.đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và thu tại chiếu bạc là 6.000.000.đ.

Ngoài lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, thì hành vi phạm tội còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác gồm: Biên bản phạm tội quả tang, tiền thu trên chiếu bạc, bài Túlơkhơ, chiếu nhựa là những công cụ sử dụng để đánh bạc cùng với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người làm chứng….Các tài liệu chứng cứ và vật chứng đều hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với các tình tiết sự kiện khác của vụ án và đều được thu thập, kiểm tra đánh giá đầy đủ, toàn diện khách quan đúng quy định của pháp luật. Như vậy, với số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 6.000.000.đ thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội *"Đánh bạc"* và việc truy tố, xét xử các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều luật quy định: *"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*.

[2]. Mặc dù tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội. Bản thân các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi đánh bạc là trái pháp luật, cờ bạc là tệ nạn xã hội cần phải xóa bỏ và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, mọi hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào đều bị Nhà nước nghiêm cấm và sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhưng chỉ vì ham lợi bất chính nên vẫn cố ý phạm tội vì vậy cần phải có hình phạt phù hợp, tương xứng để giáo dục các bị cáo

[3]. Về vai trò, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Vũ Văn L là người khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo Trần Ngọc Đ sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất, các bị cáo đều tham gia đánh bạc một cách tích cực cho đến khi bị phạt hiện do đó mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với vai trò và mức độ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thực sự thành khẩn và hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử đã cân nhắc thấy rằng: Đối với bị cáo Trần Ngọc Đ và bị cáo Vũ Văn L có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo

ngoài xã hội mà không ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý giám sát của chính quyền địa phương và gia đình. Còn đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Phạm Duy H xét chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo sửa chữa lỗi lầm để trở thành những công dân tốt.

[4]. Về khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo Vũ Văn Lvà bị cáo Trần Ngọc Đ bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng do các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập nhưng cần buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng động theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, thì các bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước nhưng các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ không có tài sản riêng, là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng. Các bị cáo khác bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên cũng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 36 quân bài Túlơkhơ là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc phải tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc chiếu nhựa cũ của gia đình ông Nguyễn Ngọc S mà các bị cáo đã sử đụng dể đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cũng tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 6.000.000.đ thu giữ tại chiếu bạc là tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc phải tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền thu giữ trên người của các bị cáo gồm: Của Vũ Văn L 400.000.đ; của Trần Ngọc Đ 2.000.000.đ; của Phạm Duy Hiếu 3.500.000.đ và của Nguyễn Ngọc H 1.040.000.đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với từng bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Căn cứ vào diễn biến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra đều hợp pháp, phản ánh

đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa và có đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn L **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Đánh bạc"*, nhưng được trừ 02 (hai) ngày tạm giữ (từ ngày 27/01/2023 đến ngày 29/01/2023) quy đổi thành 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Vũ Văn L còn phải chấp hành **08** (tám) tháng **24** (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Bằng L, huyện Đoan H, tỉnh Phú Th giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Đánh bạc"*, nhưng được trừ 02 (hai) ngày tạm giữ (từ ngày 27/01/2023 đến ngày 29/01/2023) quy đổi thành 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Trần Ngọc Đ còn phải chấp hành **08** (tám) tháng **24** (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đại M, huyện Yên B, tỉnh Yên B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Buộc bị cáo Trần Ngọc Đ và bị cáo Vũ Văn L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H **22.000.000**.đ (hai mươi hai triệu đồng) về tội *"Đánh bạc"* để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Duy H1 **22.000.000**.đ (hai mươi hai triệu đồng) về tội *"Đánh bạc"* để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu 36 quân bài Túlơkhơ, 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy;

+ Tịch thu số tiền 6.000.000.đ (sáu triệu đồng) là tiền sử dụng vào việc đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước;

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Văn L số tiền 400.000.đ (bốn trăm nghìn đồng); trả cho bị cáo Trần Ngọc Đ số tiền 2.000.000.đ (hai triệu đồng); trả cho bị cáo Phạm Duy H1 số tiền 3.500.000.đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) và trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H số tiền 1.040.000.đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Toàn bộ số tiền cùng những vật chứng trên hiện đều đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/4/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng có lưu trong hồ sơ vụ án).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Các bị cáo Vũ Văn L, Trần Ngọc Đ, Phạm Duy H và Nguyễn Ngọc H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã Bằng Luân,h. Đoan Hùng;
- UBND xã Đại Minh, h. Yên Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 27 tháng 4 năm 2023

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Nguyễn Quang Yên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn Lợi** - Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1998

Nơi cư trú: Khu 5, xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Huy** - Sinh ngày 01 tháng 7 năm 2001

Nơi cư trú: Khu 11, xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do

3. Họ và tên: **Phạm Duy Hiếu** - Sinh ngày 23 tháng 9 năm 1998

Nơi cư trú: Khu 11, xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do

4. Họ và tên: **Trần Ngọc Điệp** - Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1991

Nơi cư trú: Thôn Minh Thân, xã Đại Minh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NH- SAU:

1. Vụ án không thuộc tr- ờng hợp phải tạm đình chỉ hoặc phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều đ- ợc kiểm tra, đánh giá đầy đủ, toàn diện khách quan, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các chứng cứ, tài liệu khác do bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp. Toàn bộ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đảm bảo đủ để giải quyết vụ án;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo. Cụ thể tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với từng bị cáo nh- sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn Lợi **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Đánh bạc"*, nhưng được trừ 02 (hai) ngày tạm giữ (từ ngày 27/01/2023 đến ngày 29/01/2023) quy đổi thành 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Vũ Văn Lợi còn phải chấp hành **08** (tám) tháng **24** (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn Lợi cho Ủy ban nhân dân xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lợi có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Kết quả biểu quyết**: **3/3.

+ Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Điệp **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Đánh bạc"*, nhưng được trừ 02 (hai) ngày tạm giữ (từ ngày 27/01/2023 đến ngày 29/01/2023) quy đổi thành 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Trần Ngọc Điệp còn phải chấp hành **08** (tám) tháng **24** (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Ngọc Điệp cho Ủy ban nhân dân xã Đại Minh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Điệp có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Kết quả biểu quyết**: **3/3.

+ Buộc bị cáo Trần Ngọc Điệp và bị cáo Vũ Văn Lợi phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết**: **3/3.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Huy **22.000.000**.đ (hai mươi hai triệu đồng) về tội *"Đánh bạc"* để nộp ngân sách Nhà nước.

Kết quả biểu quyết**: **3/3.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Duy Hiếu **22.000.000**.đ (hai mươi hai triệu đồng) về tội *"Đánh bạc"* để nộp ngân sách Nhà nước.

Kết quả biểu quyết**: **3/3.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu 36 quân bài Túlơkhơ, 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy;

+ Tịch thu số tiền 6.000.000.đ (sáu triệu đồng) là tiền sử dụng vào việc đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước;

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Văn Lợi số tiền 400.000.đ (bốn trăm nghìn đồng); trả cho bị cáo Trần Ngọc Điệp số tiền 2.000.000.đ (hai triệu đồng); trả cho bị cáo Phạm Duy Hiếu số tiền 3.500.000.đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) và trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Huy số tiền 1.040.000.đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Toàn bộ số tiền cùng những vật chứng trên hiện đều đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/4/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng có lưu trong hồ sơ vụ án).

Kết quả biểu quyết**: **3**/**3.

6. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của □y ban Th- ờng vụ Quốc hội khóa 14: Các bị cáo Vũ Văn Lợi, Trần Ngọc Điệp, Phạm Duy Hiếu và Nguyễn Ngọc Huy mỗi bị cáo phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết**: **3**/**3.

7. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Kết quả biểu quyết**: **3**/**3.

Nghị án kết thúc hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã đ- ợc đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tạ Hồng Tuấn